

Số: 50 /NQ-HĐND

Tân Yên, ngày 24 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Phân bổ vốn đầu tư công năm 2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 11/12/2015 của UBND huyện về đề nghị thông qua việc phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016; Báo cáo thẩm tra số: 118/BC-HĐND ngày 10/12/2015 của Ban Kinh tế Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện phân bổ vốn đầu tư công năm 2016: 68,85 tỷ đồng, bao gồm:

- GPMB, CSHT đầu giá QSD đất (bao gồm cả vay QĐT tỉnh): 18,0 tỷ đồng.
- Công tác Quy hoạch, đo đạc và cấp GCN QSD đất: 3,7 tỷ đồng.
- Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới: 6,4 tỷ đồng.
- Hỗ trợ kiên cố hóa: 4,050 tỷ đồng.
- Trả nợ vốn vay quỹ tín dụng ưu đãi: 2,832 tỷ đồng.
- Hỗ trợ khác: 350 triệu đồng
- Thực hiện giảm nợ đọng trong XD CB: 8,218 tỷ đồng.
- Đầu tư công trình xây mới: 23,0 tỷ đồng.
- Công trình có nguồn hỗ trợ: 2,3 tỷ đồng

(Có biểu chi tiết các nội dung kèm theo)

Điều 2. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành sử dụng vốn đầu tư công năm 2016, trường hợp có cần sự thay đổi vốn đầu tư giữa các công trình, dự án, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo bằng văn bản và thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sau đó trình Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao cho UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND phối hợp với Ủy ban MTTQ, các đoàn thể nhân dân huyện theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND huyện khoá XVIII, kỳ họp thứ 13 thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XVIII;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- Các ngành, đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn
- Lưu: VT, TCKH, CV

CHỦ TỊCH



Lê Anh Dương

PHÂN BỐ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2016

(Kèm theo Nghị quyết số: **50** /NQ-HĐND ngày **21** /12/2015 của HĐND huyện Tân Yên)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó					Ghi chú
			Vốn từ thu tiền đất sử dụng đất	Nguồn mục tiêu ngân sách trung ương	Vốn đầu tư có mục tiêu của tỉnh	Vốn cân đối (nguồn hỗ trợ)	Vốn MT ngân sách tỉnh	
1	30% GPMB+ CSHT (bao gồm cả tiền vay QĐT tỉnh)	18.000	18.000					Biểu 01
2	Chi đo đạc, cấp GCN QSD đất, kiểm kê đất; Quy hoạch	3.700	3.700					Biểu 02
3	Hỗ trợ nông thôn mới	6.400	6.400					Biểu 03
4	Hỗ trợ kiên cố hóa	4.050	2.300			1.750		Biểu 04
5	Trả nợ vay vốn tín dụng ưu đãi	2.832	2.832					Theo KH của tỉnh
6	Hỗ trợ công tác khác	350	350					
7	Thực hiện giám nợ XD CB (Công trình quyết toán và công trình có KLHT)	8.218	2.418			5.800		
8	Công trình xây mới	23.000		14.000			9.000	Biểu 05
9	Công trình có nguồn hỗ trợ	2.300					800	Biểu 05
	Tổng cộng	68.850	36.000	14.000		7.550	9.800	1.500

BIỂU CHI TIẾT PHÂN BỐ VỐN CHO CÔNG TÁC GPMB, XDCSHT NĂM 2016

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ/HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2015 của HĐND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Phân bổ vốn năm 2016			Ghi chú
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tiền đất	Nguồn khác	
1	Chi công tác bồi thường GPMB	10.000	10.000		
2	Chi xây dựng CSHT	4.000	4.000		
3	Trả quỹ đầu tư tỉnh	4.000	4.000		
	Tổng cộng	18.000	18.000		

uu

BIỂU CHI TIẾT PHÂN BỐ VỐN CHO CÔNG TÁC QUY HOẠCH, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, ĐO ĐẠC NĂM 2016

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ/HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2015 của HĐND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Đơn vị thực hiện	Đơn vị đề nghị	Đã bố trí vốn đến 31/12/2015	Phân bổ vốn năm 2016	Ghi chú
A	Công tác cấp giấy chứng nhận, đo đạc		5.118	800	2.300	
1	Chi công tác kiểm kê đất đai năm 2015	Phòng TN&MT	650		400	
2	Lập kế hoạch sử dụng đất huyện Tân Yên	Phòng TN&MT	560	300	200	
3	Lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất	Phòng TN&MT	1.935	500	600	
4	Kinh phí đo vẽ bản đồ địa chính	Phòng TN&MT	1.473		600	
5	Chi công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất	Phòng TN&MT	500		500	
B	Công tác quy hoạch		1.950	-	1.400	-
1	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Tân Yên giai đoạn 2016 đến 2035	Phòng TC-KH	500		400	
2	Quy hoạch chi tiết Quảng trường Lương Văn Năm	Phòng VH&TT	300		300	
3	Đưa mốc giới ra ngoài thực địa (QH TT Cao Thượng)	Phòng KT&HT	600		400	
4	Đưa mốc giới ra ngoài thực địa (QH TT Nhà Nam)	Phòng KT&HT	550		300	
	Tổng cộng		7.068	800	3.700	

BIỂU CHI TIẾT PHÂN BỐ VỐN HỖ TRỢ CÁC XÃ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ/HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2015 của HĐND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Dự kiến năm 2016		Ghi chú
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tiền đất	
I	Xã về đích nông thôn mới năm 2016	3.000	3.000	
1	Quế Nham	1.000	1.000	
2	Phúc Hòa	1.000	1.000	
3	Lam Cốt	1.000	1.000	
II	Hỗ trợ xã về đích năm thứ nhất	200	200	
1	Ngọc Lý	100	100	
2	Cao Thượng	100	100	
III	Hỗ trợ các xã triển khai XDNTM	3.200	3.200	
1	Ngọc Vân	200	200	
2	Ngọc Châu	200	200	
3	Song Vân	200	200	
4	Ngọc Thiện	200	200	
5	Cao Xá	200	200	
6	Đại Hóa	200	200	
7	Hợp Đức	200	200	
8	An Dương	200	200	

5/5

STT	Danh mục dự án	Dự kiến năm 2016		Ghi chú
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tiền đất	
9	Nhã Nam	200	200	
10	Phúc Sơn	200	200	
11	Tân Trung	200	200	
12	Việt Ngọc	200	200	
13	Việt Lập	200	200	
14	Liên Chung	300	300	Xã Khó Khăn
15	Lan Giới	300	300	Xã Khó Khăn
	Tổng cộng	6.400	6.400	

BIỂU CHI TIẾT VỐN CẤP CÔNG TRÌNH KINH HỌC MÀM NON NĂM 2016

(Kèm theo Nghị quyết số 150/NQ/HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2015 của HĐND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Đơn vị thực hiện	Vốn năm 2016			Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia ra Tỉnh và mục tiêu NTM	NS Huyện	
I	Tổng cộng		4.050	1.750	2.300	
1	Phòng học mầm non A (2 phòng) ĐA Tân trung có 4 phòng 2016	Tân Trung	200		200	ĐA 2016
2	Phòng học mầm non B (2 phòng)	Tân Trung	200		200	ĐA 2016
3	Xây 10 phòng Mầm non Đình Nội (theo KH 2016 là 10P)	Việt Lập	2.000	1.000	1.000	ĐA 2016
4	Xây 02 phòng học trường MN (ĐAMN 2 phòng 2016)	Lan Giới	200		200	ĐA 2016
5	Công trình chuyển tiếp 2015 sang: trường MN: XD 8 phòng học trường mầm non (ĐAMN: 7 phòng 2019)	TT Nhã Nam	1.450	750	700	ĐA 2019, đã có văn bản thực hiện 2015

Ghi chú: Các đơn vị chỉ thực hiện khi có nguồn hỗ trợ của cấp trên và xã có nguồn đối ứng

BIỂU CHI TIẾT PHÂN BỐ VỐN DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XDCB THỰC HIỆN NĂM 2016
(Kèm theo Nghị quyết số: 40 NQ/HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của HĐND huyện Tân Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	TMDT	Năm 2016				Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS TW	Mục tiêu ngân sách tính	Vốn sự nghiệp	
A	Danh mục công trình xây mới	109.048	23.000	14.000	-	9.000	
I	CÔNG TRÌNH HUYỆN	100.000	14.000	14.000	-	-	
1	Tuyến đường từ Cầu Liêng Phúc Hòa, TT Cao Thượng đi Cao Xá - Lam Cốt, đến Hoàng Thanh Hiệp Hòa và đoạn tiếp nối Cầu Tây Cao Xá đi Tân Lập An Dương (25km)	100.000	14.000	14.000		-	TMDT 110 tỷ, dự kiến KH vốn cả giai đoạn 110 tỷ, DK trung ương cấp mục tiêu năm 2016 14 tỷ
II	CÔNG TRÌNH XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ	9.048	9.000	-	-	9.000	
1	Đường BTXM từ Nhà VH Văn Chung đến ngã tư thôn bài giữa 1,5 km	3.000	3.000			3.000	
2	Đường BTXM từ thôn Đông La đi thôn Ngọc Trì, xã Quế Nham (473,7m)	1.148	1.100			1.100	
3	Cải tạo nâng cấp đường từ Vân Ngò - Cầu Đông Sùng tiếp nối đường V.tiến Song Vân đến trường TH Khu B - Đông Khanh - Ngọc Vân đi Việt Yên	4.900	4.900			4.900	
B	Công trình có nguồn hỗ trợ	-	2.300	-	1.500	800	
1	Hỗ trợ làm đường BTXM từ Đình Dương Lâm đi trường tiểu học AD		500			500	
2	Hỗ trợ làm đường BTXM từ Tân Lục đi Tân Trung		300			300	
3	Hỗ trợ xây mới Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Liên Chung		1.500		1.500		Năm 2015, hỗ trợ 1.7 tỷ, (NS tính 1,2 tỷ; NS huyện hỗ trợ 500 triệu.
	Tổng cộng	109.048	25.300	14.000	1.500	9.800	